TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65 /2024/HS-ST
Ngày 14 /8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và ông Nguyễn Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Nguyễn Bảo Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Đình A - Sinh năm 2003; nơi sinh: Huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Y, xã X huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H và bà Lê Thị P; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/3/2024, bị Chủ tịch UBND xã X xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản", đã nộp phạt ngày 15/3/2024.

Bị cáo bị giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Lường Văn S, sinh ngày 27/10/2006
Đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Vì Thị T, sinh năm 1984.
Cùng địa chỉ: Bản C, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn C, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

- Người làm chứng: Cháu Vì Thái X, sinh ngày 05/7/2006.
Đại diện hợp pháp của người làm chứng: Anh Vì Văn N, sinh năm 1981.
Cùng địa chỉ: Bản B, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2024, Lê Đình A và Võ Hải Bđến nhà anh Lê Văn H, sinh năm 1988, ở thôn Phú Vinh, xã Xuân Thịnh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa để vay số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và để lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 60C1-976.87 (Xe máy của chị Lưu Thị Ngọc A là chị họ của Võ Hải B) làm tin. Lê Đình A và Võ Hải Bgiao hẹn chia đôi số tiền trên để trả, nếu ai có đủ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thì lấy xe ra trước để trả cho chị Ánh. Đến khoảng 12 giờ ngày 22/4/2024, do Bình nhiều lần gọi điện thúc giục trả tiền để lấy xe máy trả cho chị Ánh nên Lê Đình A này sinh ý định lừa mượn xe của anh Lường Văn S để bán lấy tiền. Lê Đình A sang phòng trọ của anh Soản nói dối là mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 26P1- 128.34 để đi mua bài. Do cùng làm công nhân tại xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn và ở cùng nhà trọ của ông Nguyễn Xuân Trí ở tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, nên anh Soản tin tưởng và bảo anh Vì Thái X đưa chìa khóa xe máy cho Lê Đình A. Sau khi mượn được xe máy, Lê Đình A điều khiển xe đến xã Dân Lực tìm quán để cầm cố xe nhưng do xe không có giấy tờ nên không ai nhận cầm cố. Khi đi đến cây xăng xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, Anh vào đổ xăng thì phát hiện có giấy từ xe bên trong cốp xe nên Anh tiếp tục điều khiển xe máy đến cửa hàng xe máy của anh Lê Văn C, sinh năm 1988, ở Thôn H, xã X, huyện T để bán. Khi anh C hỏi Lê Đình A về nguồn gốc của chiếc xe máy này thì Anh bảo đây là chiếc xe máy của một người bạn làm cùng Anh cầm cố nhưng không lấy lại nữa nên Anh mang đi bán. Anh C tin tưởng nên đã mua lại chiếc xe máy trên với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); Lê Đình A đã viết giấy bán xe cho anh C và bớt cho anh C 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền, Lê Đình A giao xe, chìa khóa xe cùng toàn bộ giấy tờ xe cho anh C, rồi đi đến nhà anh Hưng trả tiền nợ và lấy lại chiếc xe máy mà trước đó Anh cùng Võ Hải Bđã để lại để vay tiền. Số tiền còn lại, Anh đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 23/4/2024, Lê Đình A đến Công an thị trấn Triệu Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi biết được chiếc xe máy mà mình mua là của anh Lường Văn S, anh Lê Văn C đã tự nguyện giao nộp vật chứng và các giấy tờ liên quan theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 23/4/2024.

Ngày 24/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn ra Yêu cầu định giá tài sản số 569/YC-ĐTTH yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Sơn tiến hành định giá tài sản đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 26P1-128.34, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 300/KL-HĐĐGTS ngày 24/4/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Triệu Sơn, kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 26P1-128.34, đã qua sử dụng, có giá trị 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Ngày 23/4/2024, quá trình kiểm tra tại cửa hàng của anh Lê Văn C, ở thôn Hùng Cường, xã Xuân Thịnh, trong đầu thu camera của cửa hàng phát hiện đoạn video ghi

nhận hình ảnh Lê Đình A đến bán xe (đoạn video trích xuất thời gian từ 13h41'47s đến 13h44'50s ngày 22/4/2024).

Ngày 05/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định số 538/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đoạn video ghi lại hình ảnh của đối tượng nghi vấn được lưu trong 01 (một) USB bằng kim loại, mặt trước có dòng chữ "Kingston" có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không? Trích xuất hình ảnh, mô tả sự việc trong khoảng thời gian từ 13h41 đến 13h44'

Tại Bản kết luận giám định số 2290/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video của 01 (một) USB gửi giám định. Trích xuất 05 (năm) ảnh từ tệp video gửi giám định - được thể hiện trong phụ lục.

Ngày 05/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định số 539/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chữ viết, chữ ký của Lê Đình A trong giấy bán xe có phải là chữ viết, chữ ký của Lê Đình A không?.

Tại Bản kết luận giám định số 2288/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chữ ký dạng chữ viết "Anh", chữ viết đứng tên Lê Đình A ở mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký dạng chữ viết "Anh", chữ viết đứng tên Lê Đình A ở mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) và chữ ký dạng chữ viết "Anh", chữ viết họ tên "Lê Đình A" ở mẫu so sánh (ký hiệu M4) do cùng một người viết ra.

Vật chứng, tài liệu thu giữ:

- Ngày 16/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 512/QĐ-CSĐT về việc trả lại 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 26P1-128.34 cho bà Vì Thị T là chủ sở hữu để quản lý và sử dụng.

- Đối với 01 (một) chiếc USB bằng kim loại, mặt trước có dòng chữ "Kingston", bên trong chứa 01 (một) video mang tên: "vlc-record-2024-04-23- 18h41m16s-13.40.22-13.45.00[M][0@0][0].dav-.mp4" dung lượng 38.6 MB đang được bảo quản theo quy định và chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự:

- Bị hại anh Lường Văn S đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Anh Lê Văn C yêu cầu Lê Đình A bồi thường số tiền 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng), đã trả cho Lê Đình A để mua xe máy.

Lê Văn C không biết chiếc xe máy mà mình mua do Lê Đình A phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh C. Đối với Võ Hải Bvà Lưu Thị Ngọc A không biết Lê Đình A sử dụng số tiền do phạm tội mà có để chuộc lại xe nên không xem xét xử lý.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS-TS ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Lê Đình A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt: Lê Đình A từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam *(Ngày 23/4/2024*); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 26P1-128.34 cho bà Vì Thị T là chủ sở hữu xe.

Về dân sự: Bị hại anh Lường Văn S đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự nên ko xét.

Buộc Lê Đình A bồi thường số tiền 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) cho anh Lê Văn C theo Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 589 BLDS.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Bản cáo trạng truy tố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình A khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 22/4/2024, tại nhà trọ của ông Nguyễn Xuân Trí, thuộc tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, do cần tiền để chi tiêu cá nhân và chuộc lại xe máy đã cầm cố trước đó nên Lê Đình A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 26P1-128.34 trị giá 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* của anh Lường Văn S bằng cách nói dối là mượn xe máy đi mua bài nhưng Lê Đình A không đi mua bài mà mang xe đi bán cho anh Lê Văn C lấy 5.800.000đ sử dụng chi tiêu cho mục đích cá nhân.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174BLHS. Vì vậy, Bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, tính chất của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tính chất hành vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Ngày 14/3/2024, Lê Đình A bị Chủ tịch UBND xã Xuân Lộc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản".

HĐXX căn cứ vào tính chất của vụ án, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã đánh giá ở trên để lên mức hình phạt phù hợp. Bị cáo đang có tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 26P1-128.34 cho chủ sở hữu là bà Vì Thị T (mẹ của Lường Văn S) là đúng quy định.

- Đối với 01 (một) chiếc USB bằng kim loại, mặt trước có dòng chữ "Kingston", bên trong chứa 01 (một) video mang tên: "vlc-record-2024-04-23- 18h41m16s-13.40.22-13.45.00[M][0@0][0].dav-.mp4" dung lượng 38.6 MB chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh Lê Đình A bán xe cho anh Lê Văn C thời gian từ 13h41'47s đến 13h44'50s ngày 22/4/2024 được tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về dân sự: Bị hại anh Lường Văn S đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xét.

Tại phiên toà, anh Lê Văn C yêu cầu Lê Đình A phải hoàn trả số tiền mua xe 5.800.000đ. Lê Đình A đồng ý trả cho anh Lê Văn C số tiền mua xe 5.800.000đ. Vì vậy, HĐXX công nhận sự thoả thuận của anh C và bị cáo: Lê Đình A phải hoàn trả số tiền 5.800.000đ cho anh C.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình A phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt**:** Lê Đình A 15 *(Mười lăm)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam *(Ngày 23/4/2024).*

[2]. Áp dụng: Khoản 2 Điều 136, các Điều 331,333 BLTTHS; Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 589 BLDS; Khoản 1, 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về dân sự: Công nhận sự thoả thuận của Lê Đình A và anh Lê Văn C: Lê Đình A phải trả cho anh Lê Văn C số tiền: 5.800.000đ *(Năm triệu tám trăm nghìn đồng*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh C được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-Bị hại; Người LQ;
-VKSND Triệu Sơn;
-Công an Triệu Sơn;
-Chi cục THADS Triệu Sơn;
-TAND T. Thanh Hóa;
-VKSND T. Thanh Hóa;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu